

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1153/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh đơn giá bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc công bố đơn giá bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 106/TTr-SNN ngày 28/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh đơn giá bồi thường của cây Quế và cây Mộc hương tại Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc công bố đơn giá bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như Phụ lục chi tiết kèm theo.

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

**Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY QUẾ VÀ CÂY MỘC HƯƠNG
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**
(Kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Tên cây trồng	Quy định tại Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn			Đơn giá sau điều chỉnh		
	Đơn vị tính	Quy cách - Phẩm cấp	Đơn giá (đồng)	Đơn vị tính	Quy cách - Phẩm cấp	Đơn giá (đồng)
1. Cây Quế	Cây	- Cây mới trồng	50.000*	Cây	- Cây trồng mới trồng ĐK < 05cm	25.000
		- Cây trồng cao ≤ 03m	80.000*		- Cây trồng ĐK từ 0,5 đến < 2,0cm	50.000
		- Cây trồng cao > 03m	100.000*		- Cây trồng ĐK từ 2,0 đến < 5,0cm	100.000
		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 05 đến < 10cm	150.000		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 05 đến < 10cm	150.000
		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 10 đến < 20cm	250.000		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 10 đến < 20cm	250.000
		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 20 đến < 30cm	350.000		- Cây cho thu hoạch ĐK từ 20 đến < 30cm	350.000
		- Cây đã cho thu hoạch ĐK từ 30cm trở lên	430.000		- Cây đã cho thu hoạch ĐK từ 30cm trở lên	430.000
2. Cây Mộc hương	Cây	- Cây mới trồng, cây có ĐK < 02cm	100.000	Cây	- Cây con trong vườn ươm	30.000
	Cây	- Cây có ĐK từ 02 - 05cm	500.000	Cây	- Cây có đường kính ≤ 01cm	70.000
	Cây	- Cây có ĐK từ 05cm trở lên	1.000.000	Cây	- Cây có đường kính > 01 đến 1,5cm	120.000
				Cây	- Cây có đường kính > 1,5 đến 02cm	200.000
				Cây	- Cây có đường kính > 02 đến 2,5cm	250.000
				Cây	- Cây có đường kính > 2,5 đến 03cm	350.000
				Cây	- Cây có đường kính > 03 đến 05cm	500.000
			Cây	- Cây có đường kính > 05cm	1.000.000	